**DANH MỤC**

**CÁC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC THU THẬP ĐỂ PHÁP ĐIỂN ĐỐI VỚI**

**ĐỀ MỤC CÁC CÔNG CỤ CHUYỂN NHƯỢNG**

**I. CÁC VĂN BẢN THUỘC NỘI DUNG CỦA ĐỀ MỤC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản thuộc nội dung của đề mục** | **Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản** | **Ký hiệu văn bản** | **Nguồn văn bản** | **Ghi chú** |
| 1. | Luật Các công cụ chuyển nhượng năm 2005  | Ngân hàng Nhà nước  | 22.2.LQ | Bản đăng trên Công báo  |   |
| 2. | Quyết định số 44/2006/QĐ-NHNN ngày 05/09/2006 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành Quy định về thủ tục nhờ thu hối phiếu qua người thu hộ |  Ngân hàng Nhà nước |  22.2.QĐ.1 | Sao từ bản chính |  |
| 3 | Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/03/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng  |  Ngân hàng Nhà nước | 22.2.TT.1 | Bản đăng trên Công báo |   |
| 4 | Thông tư số 22/2015/TT-NHNN ngày 20/11/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định hoạt động cung ứng và sử dụng séc | Ngân hàng Nhà nước | 22.2.TT.2 | Sao từ bản chính |  |

 **II. CÁC VĂN BẢN CÓ NỘI DUNG LIÊN QUAN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản có nội dung liên quan** | **Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản** | **Nguồn văn bản** | **Ghi chú** |
| 1 | Nghị định số 96/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng | Ngân hàng Nhà nước | Bản đăng trên Công báo |  |